ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đào Như

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TĂNG TÀI TRONG ĐỒNG BÀO KHMER Ở NAM BỘ

Chuyên ngành: Tôn giáo học
Mã số: 9229009.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÔN GIÁO HỌC

Hà Nội, 2026

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Người hướng dẫn khoa học: 1.GS.TS. Hoàng Anh Tuấn
2. PGS.TS. Trần Thị Kim Oanh

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại: .....
Vào hồi: ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Có thể tìm hiểu Luận án tại:
- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong cấu trúc đa dân tộc của Việt Nam, cộng đồng các dân tộc thiểu số, trong đó có đồng bào Khmer Nam Bộ, không chỉ là một bộ phận cấu thành của quốc gia mà còn giữ vai trò quan trọng trong việc bảo đảm ổn định chính trị – xã hội, phát triển kinh tế và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc.

Điểm đặc thù trong đời sống xã hội của người Khmer là sự gắn bó hữu cơ giữa cộng đồng với Phật giáo Nam tông Khmer, trong đó chùa không chỉ là thiết chế tôn giáo mà còn là trung tâm giáo dục, văn hóa và sinh hoạt cộng đồng. Trong cấu trúc này, đội ngũ Tăng tài giữ vai trò đặc biệt quan trọng, vừa là người thực hành tôn giáo, vừa là người truyền bá tri thức, đạo đức và các giá trị văn hóa truyền thống. Do đó, đào tạo, bồi dưỡng Tăng tài không chỉ là vấn đề nội bộ của tôn giáo mà còn là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của cộng đồng Khmer, gắn với yêu cầu phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ.

Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay cho thấy chất lượng nguồn nhân lực trong cộng đồng Khmer Nam Bộ vẫn còn nhiều hạn chế, thể hiện qua trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng tiếp cận các nguồn lực phát triển còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước. Các số liệu thống kê cho thấy chất lượng nguồn nhân lực trong đồng bào Khmer Nam Bộ còn nhiều hạn chế, thể hiện ở tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ còn thấp, chỉ đạt khoảng 6–7%; tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo vẫn ở mức cao so với bình quân chung cả nước; đồng thời trình độ học vấn phổ thông chưa đồng đều giữa các nhóm dân cư.

Giáo hội không chỉ chú trọng đào tạo Tăng tài về Phật học mà còn hướng tới xây dựng đội ngũ Tăng sĩ có trình độ tri thức xã hội, có khả năng tham gia vào các hoạt động giáo dục, văn hóa và xã hội. Điều này cho thấy sự gặp gỡ giữa quan điểm của Đảng và Giáo hội trong việc coi con người là trung tâm của sự phát triển, đồng thời khẳng định vai trò

của đào tạo Tăng tài như một kênh quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực.

Thực tiễn phát triển của Phật giáo Nam tông Khmer trong thời gian qua đã minh chứng rõ nét cho vai trò này, đặc biệt thông qua sự ra đời và hoạt động của Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại Cần Thơ. Đây là cơ sở đào tạo Phật học cấp cao đầu tiên dành riêng cho Tăng sinh Khmer khu vực Nam Bộ, đánh dấu bước chuyển quan trọng từ mô hình đào tạo truyền thống tại chùa sang mô hình đào tạo chuyên nghiệp, có hệ thống và gắn với yêu cầu phát triển hiện đại. Sự tồn tại của Học viện không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo Tăng tài mà còn tạo điều kiện để hình thành đội ngũ trí thức tôn giáo có khả năng tham gia vào các lĩnh vực giáo dục, văn hóa và xã hội, qua đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong cộng đồng Khmer.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo, bồi dưỡng Tăng tài Phật giáo Nam tông Khmer vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế và bất cập. Sự chênh lệch về điều kiện đào tạo giữa các địa phương, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chương trình đào tạo chưa đồng bộ và đội ngũ giảng dạy còn hạn chế về số lượng và chất lượng là những vấn đề cần được quan tâm giải quyết. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả đào tạo Tăng tài mà còn làm giảm khả năng phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển cộng đồng.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng việc nghiên cứu đề tài ***"Đào tạo, bồi dưỡng Tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ"*** là hết sức cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Đây không chỉ là vấn đề mang tính nội bộ của Phật giáo Nam tông Khmer mà còn là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc và củng cố ổn định chính trị – xã hội ở khu vực Tây Nam Bộ. Việc nghiên cứu đề tài này không chỉ góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác đào tạo Tăng tài mà còn cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, qua đó phát huy vai trò của

nguồn lực tôn giáo trong phát triển bền vững vùng đồng bào Khmer Nam Bộ.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

- Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án chỉ ra thực trạng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ hiện nay. Phân tích, đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế, xác định những nhân tố tác động, từ đó đưa ra những giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer hiện nay.

- Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ:

+ Khái quát chung những vấn đề lý luận về đồng bào Khmer Nam Bộ, Phật giáo Nam tông Khmer.

+ Phân tích thực trạng đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ và đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế.

+ Phân tích những yếu tố tác động đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ.

+ Đưa ra các nhóm giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

- Đối tượng: Hoạt động đào tạo và bồi dưỡng tăng tài của Phật giáo Nam tông Khmer

- Phạm vi:

+ Không gian: khu vực Nam Bộ, nơi đồng bào dân tộc Khmer sinh sống

+ Thời gian: Từ năm 2006 đến nay (Tác giả lựa chọn năm 2006 để xác định phạm vi nghiên cứu là mốc thời gian thành lập Học viện Phật giáo Nam tông Khmer, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer).

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lý luận

Đề tài thực hiện trên cơ sở chủ nghĩa mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam về tôn giáo.

- Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu một cách toàn diện, khách quan và có hệ thống về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng Tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ, đề tài sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu của Tôn giáo học, Xã hội học tôn giáo, Nhân học văn hóa, Sử học và Giáo dục học. Trong đó, các phương pháp chủ yếu gồm: phương pháp thu thập, tổng hợp và phân tích tài liệu; phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp lịch sử và logic; phương pháp điền dã; phương pháp quan sát tham dự; phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp so sánh và phương pháp chuyên gia… Việc kết hợp các phương pháp nghiên cứu nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển, thực trạng, đặc điểm, những yếu tố tác động và các vấn đề đặt ra đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng Tăng tài trong Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ hiện nay.

5. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

- Câu hỏi nghiên cứu

+ Tại sao hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài lại có ý nghĩa lớn với đồng bào Khmer?

+ Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ hiện nay diễn ra như thế nào? Những thành tựu và hạn chế?

+ Những yếu tố tác động đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ hiện nay là gì?

+ Cần làm gì để nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ hiện nay?

- Giả thuyết nghiên cứu

+ Dân tộc Khmer ở Nam Bộ với những đặc trưng riêng về văn hóa, vị thế của Phật giáo Nam tông Khmer với đồng bào Khmer Nam Bộ, nên hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài có ý nghĩa quan trọng

không chỉ với Phật giáo Nam tông Khmer mà còn với cộng đồng dân tộc Khmer ở Nam Bộ.

+ Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ hiện nay diễn ra đa dạng, phong phú. Bước đầu đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, tuy nhiên còn rất nhiều khó khăn, hạn chế.

+ Đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer chịu tác động của nhiều yếu tố: Quan điểm chính sách của Đảng, Nhà nước; quan điểm của Phật giáo về nhiệm vụ đào tạo tăng tài và nhu cầu thực tiễn của đào tạo tăng tài.

+ Cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Luận án góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận tôn giáo: đặc biệt về giáo dục, đào tạo trong tôn giáo; về mối quan hệ tôn giáo và dân tộc thông qua quá trình làm sáng tỏ tác động, ý nghĩa của đào tạo tăng tài của Phật giáo Nam tông Khmer với sự phát triển của đồng bào dân tộc Khmer.

- Những kết quả nghiên cứu của luận án có thể ứng dụng thực tiễn trong việc nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài Mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Nội dung luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

CHƯƠNG 1.
TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN; LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ MỘT SỐ KHÁI NIỆM

1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Các công trình viết về chủ đề khu vực Nam Bộ và đồng bào dân tộc Khmer ở Nam Bộ

Nam Bộ là vùng đất nằm ở phía Nam Việt Nam, với rất nhiều những đặc trưng riêng về lịch sử, văn hóa. Có rất nhiều công trình nghiên cứu về vùng đất này ở các khía cạnh khác nhau:

Viết về lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ, tác giả Huỳnh Lứa chủ biên cuốn sách *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ,* cuốn sách đã phân tích tiến trình khó khăn, vất vả khai phá vùng đất này từ nửa cuối thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XX của nhân dân ta. Hay công trình: *Lược sử vùng đất Nam Bộ - Việt Nam,* do tác giả Vũ Minh Giang chủ biên,…

Một số công trình của các tác giả nước ngoài về chủ đề vùng đất Nam Bộ, có thể kể đến như: Charles B. Maybon với công trình *Histoire moderne du pays d'Annam (1592–1820)*; Li Tana với tác phẩm *Nguyen Cochinchina: Southern Vietnam in the Seventeenth and Eighteenth Centuries*; hay Choi Byung Wook với công trình *Southern Vietnam under the Reign of Minh Mạng (1820–1841)* nghiên cứu sâu về cơ cấu hành chính, sở hữu ruộng đất và chính sách quản lý của triều Nguyễn tại Nam Bộ.

Trần Văn Bổn (2002) với *Phong tục và nghi lễ vòng đời người Khmer Nam Bộ,* Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội. khái lược về lịch sử vùng đất và cư dân Nam bộ cổ xưa. Huỳnh Thanh Quang (2011) với *Giá trị văn hóa Khmer vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long,* Tác giả Trường Lưu (chủ biên) có cuốn sách: *Văn hóa người Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long* (1993, Nxb Văn hóa Dân tộc). Trong đó tác giả phân tích về thiết chế xã hội của người Khmer và vai trò tôn giáo, cụ thể là Phật giáo Nam tông Khmer trong đời sống người dân. Phạm Thị Phương Hạnh chủ biên (2011), Văn hóa Khmer Nam bộ - Nét đẹp trong

bản sắc văn hóa Việt Nam. Tác giả Huỳnh Duy Lộc (2024) có cuốn sách *Cảm nhận về văn hóa đồng bào Khmer Tây Nam Bộ*, Nxb Dân trí.

Viết về văn hóa dân gian của người Khmer, tác giả Nguyễn Anh Động có công trình *Vài nét về văn hóa dân gian của người Khmer*, Nxb Văn hóa thông tin (2014), Tác giả Sang Sết, có công trình "*Phong tục lễ nghi và tranh ký tự dân tộc Khmer Nam bộ"* (2019, Nxb Văn hóa dân tộc).

1.1.2. Các công trình viết về chủ đề Phật giáo Nam tông Khmer và giáo dục, đào tạo Phật giáo

Về chủ đề này, trước tiên phải nhắc đến cuốn giáo trình: *Lược sử Phật giáo Nam tông Việt Nam* (Thiện Minh, 2017, Nxb Hồng Đức). Tác giả Thạch Sene có công trình *Chùa và những phong tục tập quán của người Khmer Nam Bộ* (2003, Nxb Đồng Nai). Tác giả Huỳnh Ngọc Thu, Danh Lung, Châu Hoài Thái có công trình: *Những ngôi chùa Phật giáo Nam tông của người Khmer ở Đông Nam Bộ*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh (2021), Danh Lung, Châu Hoài Thái (2017), *Phật giáo Nam tông Khmer đồng hành cùng dân tộc*, Nxb. Văn hóa văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh;…

Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ Việt Nam, học giả Philip Taylor có nhiều công trình đáng chú ý. *The Khmer Lands of Vietnam: Environment, Cosmology and Sovereignty* (2014). *Southern Khmer Buddhism and the Ecology of the Mekong Delta.* Đây là nhóm các bài nghiên cứu chuyên sâu của Taylor về mối quan hệ giữa Phật giáo Nam tông Khmer với môi trường sinh thái vùng Mekong….

1.1.3. Các công trình viết về chủ đề nguồn nhân lực và đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ

Có thể kể đến như: *"Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ*" của tác giả Lâm Thị Kho (2021), đăng trên tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam (63), tr. 52 -55.

Hội thảo khoa học "*Đào tạo Tăng tài và nguồn nhân lực của đồng bào dân tộc Khmer Nam Bộ tại Học viện Phật giáo Nam tông Khmer: Nhiệm vụ và giải pháp*", do Học viện Phật giáo Nam tông Khmer phối hợp với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức.

1.1.4. Những kết quả nghiên cứu luận án có thể kế thừa và vấn đề đặt ra mà luận án cần tiếp tục nghiên cứu

- Những kết quả nghiên cứu luận án có thể kế thừa

Nhìn chung các công trình nghiên cứu ở các góc độ khác nhau đã đề cập đến các nội dung xoay quanh chủ đề Phật giáo Nam tông Khmer, cộng đồng người Khmer, hoạt động đào tạo của Phật giáo nói chung, đào tạo trong Phật giáo Nam tông Khmer nói riêng.

- Vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu

+ Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài có ý nghĩa gì với đồng bào Khmer? Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay?

+ Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ hiện nay diễn ra như thế nào? Những thành tựu và hạn chế?

+ Những yếu tố tác động đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ hiện nay là gì?

+ Cần làm gì để nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ hiện nay?

1.2. Lý thuyết nghiên cứu và một số khái niệm

1.2.1. Lý thuyết nghiên cứu

- Lý thuyết vùng văn hóa

Franz Boaz (1858 – 1942): một nhà nhân học gốc Đức được đào tạo bài bản về cả Vật lý và Địa lý, được xem là cha đẻ của nhân học Mỹ, đã đưa ra khái niệm đặc thù văn hóa, thuyết này chú trọng cách tiếp cận quy nạp nên đề cao công tác nghiên cứu thực địa. Thuyết này đặt nền móng cho chủ nghĩa tương đối văn hóa khi cho rằng mỗi nền văn hóa, trong một chừng mực nào đó là độc nhất, là đặc thù. Cốt lõi của lý thuyết này và văn hóa của mỗi dân tộc được hình thành trong quá trình lịch sử gắn liền với môi trường xã hội nhất định và trong điều kiện địa lý cụ thể. Các yếu tố của văn hóa có tác động mạnh mẽ đến tổ chức xã hội của tộc người.

- Lý thuyết xã hội học về tôn giáo của Durkheim, Weber, Berger

Trong lĩnh vực xã hội học về tôn giáo có nhiều quan điểm, cách tiếp cận khác nhau của các đại biểu tiêu biểu của lĩnh vực này. Nhưng trong quan điểm của các học giả Durkheim, Weber, Berger chúng ta thấy điểm chung là sự giải thích về vai trò tích cực của tôn giáo trong sự gắn bó và phát triển của xã hội. Nếu như Durkheim xem tôn giáo

như là động lực thánh thiêng qua biểu tượng linh vật (*totem*), giúp tạo nên căn tính cho các phần tử của các bộ lạc sơ khai thì Max Weber nghiên cứu mối tương quan liên đới giữa luân lý tôn giáo và các động lực đứng sau nền kinh tế tư bản, còn Peter Berger xem tôn giáo như năng lực để củng cố tính hợp lý của quy phạm tri thức (*nomos*) của xã hội. Cả ba học thuyết đều công nhận hiệu lực của tôn giáo trong sự phát triển và duy trì cơ cấu xã hội.

1.2.2. Một số khái niệm

Đào tạo, bồi dưỡng tăng tài là một loại hình của đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, chính vì vậy để hiểu hơn về khái niệm này, cần thiết đề cập đến nội hàm các khái niệm liên quan: đào tạo, bồi dưỡng, tăng tài, đồng bào Khmer, Nam Bộ, Phật giáo Nam tông Khmer,…

CHƯƠNG 2:
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TĂNG TÀI TRONG ĐỒNG BÀO KHMER Ở NAM BỘ

2.1. Cơ sở lý luận về đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam bộ

2.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nguồn nhân lực

Theo quan điểm của Karl Marx, con người giữ vị trí trung tâm trong toàn bộ tiến trình phát triển lịch sử xã hội. Luận điểm này cho thấy con người không tồn tại như một thực thể cô lập, mà luôn được hình thành và phát triển trong mối quan hệ với cộng đồng, với các điều kiện kinh tế – xã hội cụ thể. Từ đó, phát triển nguồn nhân lực không chỉ đơn thuần là nâng cao trình độ tri thức hay kỹ năng cá nhân, mà còn là quá trình nâng cao chất lượng con người trong tổng thể các quan hệ xã hội. Đối với đề tài đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer Nam Bộ, luận điểm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi đội ngũ tăng ni không chỉ là những cá nhân tu hành mà còn là những chủ thể xã hội gắn bó chặt chẽ với cộng đồng dân tộc Khmer, chịu sự chi phối của các yếu tố văn hóa, tôn giáo và xã hội đặc thù của vùng.

2.1.2. Quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về tôn giáo và đào tạo nhân lực tôn giáo, Phật giáo

Trước hết, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định rõ tôn giáo là một hiện tượng xã hội tồn tại khách quan và sẽ còn tồn tại lâu dài trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quan điểm này được thể hiện nhất quán trong các văn kiện của Đảng. Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước luôn nhất quán chủ trương tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Một nội dung quan trọng khác trong quan điểm của Đảng là xây dựng và phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển đất nước.

2.1.3. Quan điểm của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam về đào tạo, bồi dưỡng Tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam bộ

Quan điểm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam về đào tạo Tăng tài Phật giáo Nam tông Khmer trong bối cảnh hiện nay thể hiện sự kết hợp giữa tư duy truyền thống và hiện đại, giữa mục tiêu tôn giáo và mục tiêu xã hội. Đây không chỉ là cơ sở lý luận quan trọng cho việc nghiên cứu đề tài mà còn là định hướng thực tiễn cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ Tăng tài trong thời gian tới, góp phần phát huy nguồn lực tôn giáo trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ.

2.1.4. Vai trò của đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong trong đồng bào Khmer ở Nam bộ

Đào tạo, bồi dưỡng Tăng tài trong Phật giáo Nam tông Khmer không chỉ là một hoạt động mang tính nội bộ của tổ chức tôn giáo mà còn là một quá trình mang ý nghĩa xã hội sâu rộng, gắn liền với chiến lược phát triển nguồn nhân lực, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc và củng cố ổn định chính trị – xã hội ở khu vực Tây Nam Bộ. Đào tạo, bồi dưỡng Tăng tài trong Phật giáo Nam tông Khmer giữ vai trò đặc biệt quan trọng trên nhiều phương diện: duy trì và phát triển Phật pháp, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng đạo đức xã hội, củng cố ổn định chính trị – xã hội và thúc đẩy phát triển cộng đồng. Đây không chỉ là vấn đề nội bộ của tôn giáo mà còn là một bộ phận của chiến lược phát triển nguồn nhân lực và phát triển bền vững ở khu vực Nam Bộ.

2.2. Cơ sở thực tiễn của đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam bộ

2.2.1. Khái quát vùng Nam Bộ và đồng bào Khmer

Vùng đất Nam Bộ

Quá trình hình thành, phát triển của vùng đất Nam Bộ gắn liền với quá trình khai phá, phát triển lịch sử, văn hóa của vương quốc cổ Phù Nam, sự mở rộng ảnh hưởng của Chân Lạp và sự đấu tranh bảo vệ lãnh thổ, xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn trong suốt thế kỷ XVI-XVIII cũng như vương triều Nguyễn (1802-1945).

Điều kiện tự nhiên ưu đãi cho khu vực Nam Bộ nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế. Nam Bộ là vùng đất giàu trầm tích văn hóa, đa dạng tộc người, tôn giáo, giàu tiềm năng, có vị trí chiến lược trọng yếu, luôn là một bộ phận không tách rời với quốc gia, dân tộc Việt Nam.

Đồng bào Khmer ở Nam Bộ

Người Khmer có mặt ở tất cả 34 tỉnh thành ở Việt Nam nhưng tập trung sinh sống ở các tỉnh vùng Nam Bộ, đặc biệt: Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ, Cà Mau. Đây là một tộc người trong cộng đồng 54 dân tộc của Việt Nam, thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khmer. Trong quá trình khai mở và gìn giữ vùng đất Nam Bộ, người Khmer đã có nhiều đóng góp quan trọng, trực tiếp vào quá trình hình thành và phát triển của vùng đất này.

2.2.2. Đặc điểm Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ

Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ có bề dày truyền thống:

Theo nhiều nhà nghiên cứu cho biết, Phật giáo Nam tông vào Việt Nam qua đường biển tới Sri Lanka, Myanmar, Thái Lan tới vùng sông Mê Công (Campuchia) vào vùng Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam khoảng thế kỷ thứ IV, được đông đảo người dân, nhất là người Khmer đón nhận và trở thành tôn giáo của người Khmer, do đó gọi là Phật giáo Nam tông Khmer.

Phật giáo Nam tông Khmer theo truyền thống Phật giáo Nam tông (Theravāda) với những sinh hoạt tôn giáo đặc trưng:

Về giáo lý, Phật giáo Nam tông Khmer dựa trên nền tảng học thuyết cốt lõi của Phật giáo Nguyên thủy – Theravāda. Trong đó, trọng tâm là các học thuyết: Tứ thánh đế (Bốn chân lý huyền diệu): Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế; Bát Chính đạo và thực hành pháp; Giác ngộ,… Về giới luật, Phật giáo Nam tông chủ trương: Phật tử tu Phật phải tuân giữ: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không sử dụng chất độc hại (rượu, ma tuý). Ngay cả giới luật phức tạp của Tỳ khưu gồm 227 giới và Tỳ khưu ni 311 giới cũng tựu trung có năm giới cơ bản này làm nòng cốt.

Sư sãi của Phật giáo Nam tông Khmer có vai trò quan trọng không chỉ với Phật giáo mà còn với cộng đồng:

Về mặt nguyên tắc, các sư chỉ chăm lo việc tu hành, thờ phụng, và đời sống tâm linh của các tín đồ, không tham gia vào đời sống thế tục. Tuy nhiên trên thực tế, chùa có vai trò hết sức to lớn trong việc quản lý cộng đồng tín đồ, nhất là việc duy trì đạo đức, lối sống, và ứng xử hàng ngày.

Phật giáo Nam tông Khmer thể hiện nét đặc trưng văn hóa của người Khmer:

Chùa Nam tông Khmer ảnh hưởng của ba dòng văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng là Bà la môn, Phật giáo và văn hoá Khmer, cụ thể là chịu ảnh hưởng kiến trúc của Ấn Độ và các nước Đông Nam Á như Thái Lan, Lào, Camphuchia… cùng văn hóa của người Khmer.

Ngôi chùa Khmer – trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, trung tâm đời sống tinh thần của người Khmer Nam Bộ:

Ngôi chùa có vị thế quan trọng trong đời sống đồng bào Khmer Nam Bộ. Cả cuộc đời người Khmer gắn liến với ngôi chùa thờ Phật: Từ khi sinh ra đến khi qua đời, các nghi lễ gắn với đời người của người Khmer đều gắn với Phật giáo: lễ cầu an, lễ xuất gia tu hành báo hiếu, lễ cầu tang, cầu siêu,… Hằng ngày, người Khmer đến chùa lễ Phật, nghe sư giảng pháp, tìm sự bình an,… là thói quen trong sinh hoạt thường ngày.

Phật giáo Nam tông Khmer có truyền thống tu báo hiếu độc đáo:

Với người Khmer, xuất gia có nhiều hình thức, trong đó nếu vì đức tin và hoan hỷ đối với Tam bảo, Phật pháp thì người xuất gia sẽ phát nguyện thực hành đời sống phạm hạnh suốt đời. Bên cạnh đó, có những người xuất gia tu hành không phải chỉ là niềm tin đối với Phật pháp, tin vào con đường giải thoát mà đức Phật đã chỉ, mà tu còn là để báo hiếu tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Xuất gia báo hiếu là một nét đẹp truyền thống lâu đời của người Khmer Nam Bộ. Theo phong tục của người Khmer Nam Bộ, nam thanh niên 12 tuổi trở lên thường vào chùa xuất gia tu học từ một đến vài năm. Vào chùa để học giáo lý, học đạo đức, học con chữ,…

2.2.3. Truyền thống đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam bộ

Đào tạo tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ là hoạt động đã có từ rất lâu đời, trở thành truyền thống của dân tộc Khmer. Với tinh

thần trí tuệ của Phật giáo, Phật giáo Nam tông khi du nhập vào Việt Nam, được cộng đồng người Khmer đón nhận, ngay từ những ngày đầu đã rất quan tâm đến giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng tăng tài.

Khi đất nước thống nhất, bước vào giai đoạn đổi mới, trước những yêu cầu của thực tiễn, Phật giáo Nam tông Khmer cũng chú trọng hơn đến xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo chuyên nghiệp ở cấp cao ở trong nước, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

2.2.4. Yếu tố tác động đến đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam bộ

Quan điểm của Phật giáo và Giáo hội Phật giáo Việt Nam tác động đến phương hướng, hình thức đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ:

Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc Khmer, Phật giáo Nam tông Khmer tạo điều kiện, hành lang pháp lý, thúc đẩy hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ.

Nhu cầu nâng cao dân trí, đào tạo, bồi dưỡng tăng tài của Phật giáo Nam tông Khme và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc Khmer là cơ sở thực tiễn của đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ.

Tiểu kết chương 2

Dân tộc Khmer là một trong những chủ thể đầu tiên khai hóa vùng đất Nam Bộ, đây cũng là dân tộc có truyền thống văn hóa đặc biệt ở Việt Nam: Đó là tuyệt đại đa số người Khmer theo và chịu ảnh hưởng sâu đậm của Phật giáo Nam tông. Do tính chất đặc thù về mối quan hệ giữa tôn giáo và dân tộc, Phật giáo Nam tông Khmer gắn chặt với đời sống văn hoá, tinh thần cũng như mọi sinh hoạt của đồng bào dân tộc Khmer. Phật giáo Nam tông có vai trò rất quan trọng đối với đồng bào dân tộc Khmer, nó đã trở thành cốt lõi của nền văn hóa Khmer đặc sắc và độc đáo; góp phần trong việc bảo tồn, bổ sung và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Khmer. Cuộc sống của người Khmer không tách rời ngôi chùa của họ. Chùa vừa là nơi thực hiện chức năng tôn giáo: nơi tu hành, làm lễ, học Phật, là nơi họ tổ chức nghi lễ tang ma, lưu giữ tro cốt, thờ cúng tổ tiên; vừa là nơi thực hiện chức năng giáo dục: người dân học "con chữ", học cái nghề, học làm người, học kinh nghiệm giao tiếp, ứng xử; và chùa cũng là nơi thực hiện chức năng văn hóa: người dân tìm đến để chia sẻ niềm vui, dãi bày, giải tỏa những

lo âu, phiền muộn, nơi lưu giữ các di sản văn hóa của họ. Ba chức năng đó hòa quyện vào nhau tạo nên vị thế, vai trò đặc biệt của ngôi chùa trong cộng đồng dân tộc Khmer, phát huy vai trò của ngôi chùa chính là phát huy nguồn lực tôn giáo trong xây dựng, phát triển cộng đồng dân tộc Khmer. Chính vì thế đào tạo, bồi dưỡng tăng tài là hoạt động có ý nghĩa không chỉ với Phật giáo Nam tông Khmer mà còn có ý nghĩa với cộng đồng dân tộc Khmer ở Nam Bộ.

CHƯƠNG 3.
THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TĂNG TÀI TRONG ĐỒNG BÀO KHMER NAM BỘ HIỆN NAY

3.1. Thực trạng hệ thống đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam bộ

3.1.1. Hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tăng tài

Hệ thống đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer Nam Bộ là một hệ thống mang tính tôn giáo – văn hóa – giáo dục đặc thù, tồn tại lâu đời và có nhiều cấp độ. Về cơ sở đào tạo là hệ thống gồm các cơ sở đào tạo các cấp từ Sơ cấp đến Đại học và các chùa Nam tông Khmer.

1. Lớp Sơ cấp đào tạo trình độ Sơ cấp Phật học.
2. Trường Trung cấp đào tạo trình độ Trung cấp Phật học.
3. Trường Cao đẳng Phật học đào tạo trình độ Cao đẳng Phật học.
4. Học viện Phật giáo Nam tông Khmer đào tạo trình độ Cử nhân Phật học, Thạc sĩ Phật học và Tiến sĩ Phật học.

Và *hệ thống chùa Phật giáo Nam tông Khmer:*

Một trong những đặc điểm đặc trưng trong hệ thống cơ sở đào tạo tăng tài Khmer Nam Bộ là trường học gắn liền với nhà chùa. Giáo dục nhà chùa là nền tảng căn bản.

Không chỉ là nơi đặt các trường của Phật giáo thì các chùa mới thực hiện chức năng giáo dục mà hình thức giáo dục tại các chùa Nam tông Khmer diễn ra thường xuyên. Các chùa có các lớp học chữ Khmer, học nghề, giáo dục đạo đức,…

3.1.2. Hình thức đào tạo, bồi dưỡng tăng tài

Hình thức đào tạo, bồi dưỡng qua các cấp học của Giáo hội Phật giáo Việt Nam:

Các vị sư tu học, trụ trì ở các chùa luôn được quan tâm giúp đỡ học tập Phật học, thế học và được cưu mang, che chở, giúp đỡ mọi thứ trong suốt quá trình tu học cụ thể. Những năm gần đây Hội Đoàn kết Sư sãi Yêu nước các cấp cũng đã giới thiệu cho tu sĩ Khmer đi học các nơi như: Trường Bổ túc Văn hóa Pali trung cấp Nam Bộ tại Sóc Trăng; Học viện Phật giáo Nam tông Khmer ở thành phố Cần Thơ; các trường cao đẳng, đại học ở trong nước và nước ngoài (chủ yếu là du học tại Thái Lan và Myanmar).

Hình thức đào tạo, bồi dưỡng tại các chùa Nam tông Khmer:

Nhà chùa là nhà trường, là trung tâm giáo dục, văn hóa mang tính truyền thống từ xưa đến nay. Nhà sư là nhà giáo. Do đó, vai trò của nhà sư trong việc giáo dục con em phật tử là vô cùng quan trọng. Nói một cách cụ thể, sư là những người thầy đầu tiên của nền giáo dục Phật giáo Nam tông Khmer được nhìn nhận như là chủ thể giáo dục.

Đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo thuộc hệ thống quốc dân do Nhà nước quản lý:

Quan tâm đặc biệt đến những đặc thù của đồng bào Khmer, Đảng, Nhà nước đã cho thành lập các trường đào tạo riêng cho người Khmer nói chung, tăng tài Khmer nói riêng: Trường Bổ túc Văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ, Trường Trung cấp Pali - Khmer tỉnh Trà Vinh được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh thành lập năm 2014.

Hình thức đào tạo bồi dưỡng liên kết với các đơn vị đào tạo khác:

Nhằm mở rộng và nâng cao trình độ cho tăng sinh, Học viện Phật giáo Nam tông Khmer phối hợp với các cơ sở đào tạo uy tín của Nhà nước, tổ chức các chương trình học tại học viện, phục vụ cho tăng sinh và những người bên ngoài có nhu cầu.

3.2. Thực trạng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam bộ

3.2.1. Đối tượng và chủ thể đào tạo, bồi dưỡng

Về đối tượng và chủ thể: của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ: Với đồng bào Khmer ở Nam Bộ,

tầng lớp trí thức ở vùng nông thôn Khmer bao gồm những người am hiểu giáo lý Phật giáo, các vị chức sắc đã hoàn tục, các giáo viên ở nông thôn được học trường chùa và một số có bằng cấp tiếng Việt, Pháp, các vị Acha, Maha là những người thông hiểu văn hóa, tập tục truyền thống của người Khmer.

3.2.2. Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng

Có thể thấy, ở hình thức đào tạo nào chúng ta cũng thấy có bốn nhóm kiến thức:

Trước hết và quan trọng nhất là đào tạo về kiến thức Phật học: Đây là nội dung đào tạo trọng tâm trong chương trình đào tạo các cấp.

Thứ hai là đào tạo, bồi dưỡng về ngôn ngữ, chữ viết: Việc dạy tiếng mẹ đẻ (Khmer ngữ), tiếng Pali, Vini trong các chùa của Phật giáo Nam tông Khmer bắt nguồn từ nhu cầu tất yếu của quá trình truyền thừa, tiếp thu giáo lý của Đức Phật cho tín đồ và trở thành một phương thức giáo dục của Phật giáo Nam tông Khmer.

Thứ ba là đào tạo, bồi dưỡng giáo dục đạo đức: Thực ra nội dung đào tạo này xuyên suốt trong nội dung đào tạo về kiến thức Phật học, bởi Phật học có một nội dung quan trọng là tư tưởng đạo đức Phật giáo, luôn hướng con người ta đến những giá trị đạo đức tốt đẹp.

Thứ tư là đào tạo kiến thức xã hội: Học viện đã mời giảng viên Trường Đại học Cần Thơ đến giảng các môn như: Chủ nghĩa Mác-Lê nin; lịch sử Việt Nam; chính sách dân tộc, tôn giáo, đại đoàn kết, thông tin thời sự trong và ngoài nước.

Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng hình thức liên kết với các đơn vị đào tạo khác:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Tôn giáo học (liên kết với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội) được tổ chức với đối tượng là các tăng sinh hiện đang theo học tại Học viện Phật giáo Nam Tông Khmer, các sư trong vùng cả Bắc tông, Nam tông,… cán bộ làm công tác tôn giáo trong vùng, những người bên ngòai có nhu cầu. Trong quá trình theo học, các học viên được tiếp cận với các khối kiến thức toàn diện của một chương trình đào tạo quốc dân:

3.2.3. Phương pháp và hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

Trước hết, phương pháp đào tạo mang đậm tính truyền thừa trực tiếp, trong đó sư thầy giữ vai trò trung tâm, truyền dạy giáo lý, giới luật và kinh nghiệm tu hành cho đệ tử thông qua giảng giải, tụng niệm và thực hành nghi lễ.

Trong bối cảnh hiện nay, hình thức, phương pháp giảng dạy tại các cơ sở đào tạo của Phật giáo Nam tông Khmer đã có nhiều biến đổi. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong các trường Phật giáo Nam tông Khmer hiện nay là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tăng tài trong bối cảnh hiện đại.

3.3. Đánh giá thực trạng của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam bộ

3.3.1. Những kết quả đạt được

Hệ thống đào tạo, bồi dưỡng tăng tài của Phật giáo Nam tông Khmer đã được hoàn thiện các cấp, đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận: Đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer Nam Bộ góp phần vào sự phát triển chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Đào tạo, bồi dưỡng tăng tài với sự phát triển của đồng bào Khmer Nam Bộ.

3.3.2. Những hạn chế, bất cập

Một là về nhận thức, Hai là, về hệ thống cơ sở đào tạo, Ba là, nguồn và chất lượng đào tạo, Bốn là, đội ngũ giảng sư, Năm là, về chương trình, tài liệu học tập, Sáu là, về cơ sở vật chất, Bảy là, về một số biến đổi trong mối quan hệ Phật giáo Nam tông Khmer và cộng đồng đồng bào Khmer Nam Bộ hiện nay, Tám là, khó khăn thách thức từ sự biến đổi xã hội: sáp nhập hành chính đặt ra một số thách thức không nhỏ.

Tiểu kết chương 3

Việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đào tạo tăng tài trong Phật giáo Nam tông Khmer và nguồn nhân lực dân tộc Khmer luôn được quan tâm, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và kịp thời của Trung ương

và địa phương, của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước. Nhiều chính sách được triển khai đạt hiệu quả thiết thực, kinh tế - xã hội phát triển; trong đó, lĩnh vực giáo dục, đào tạo vùng dân tộc có nhiều chuyển biến tích cực, số lượng, chất lượng nguồn nhân lực trong đồng bào dân tộc Khmer, trí thức tôn giáo ngày càng nâng lên. Thực hiện chính sách đối với tôn giáo truyền thống, ngoài chính sách tôn giáo chung, Đảng và Nhà nước còn có chính sách đặc thù đối với Phật giáo Nam tông Khmer. Từ năm 1981 đến nay, các vị cao Tăng trong Hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer tham gia các cấp Giáo hội từ Trung ương đến địa phương với số lượng và chất lượng cũng tăng lên theo nhiệm kỳ. Từ khi có Chỉ thị số 68/CT-TW ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer thì Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước các tỉnh, thành phố trong khu vực được quan tâm củng cố, kiện toàn và nâng chất lượng hoạt động. Các cấp Hội đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của giới sư sãi; động viên, hướng dẫn các chùa mở lớp học bổ túc văn hóa, Pali, giáo lý, chữ Khmer cho các vị sư; duy trì lễ hội của tôn giáo, dân tộc theo phong tục, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Kế thừa và phát huy truyền thống quý báu của dân tộc, truyền thống hộ quốc an dân của Phật giáo, hầu hết sư sãi Khmer Nam bộ mà nòng cốt là các vị chức sắc tiêu biểu luôn khẳng định rõ vai trò, vị trí của mình và có những đóng góp thiết thực trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; cùng cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đồng bào, sư sãi chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy định của địa phương, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, củng cố niềm tin của đồng bào Khmer đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Nhằm phục vụ nhu cầu học tập, nâng cao trình độ của các sư sãi Khmer, đã hình thành 03 trường đặc thù đào tạo tăng tài, đội ngũ trí

thức tôn giáo. Các Trường Bổ túc-Văn hóa, trung cấp Pali-Khmer tại các tỉnh là cơ sở đào tạo, phục vụ nguồn nhân lực có chất lượng cho địa phương, cho Học viện Phật giáo Nam tông Khmer để đào tạo các tăng sinh trở thành những trí thức tôn giáo, có đủ trình độ cả về thế học và Phật học để thực hiện nhiệm vụ Phật sự, nâng cao năng lực quản lý, điều hành các chùa và tham gia phục vụ công tác Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước, các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Đào tạo và bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer Nam Bộ thời gian qua đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, bên cạnh đó cũng còn những hạn chế nhất định.

CHƯƠNG 4.
NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TĂNG TÀI TRONG ĐỒNG BÀO KHMER NAM BỘ HIỆN NAY

4.1. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ

4.1.1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách, nhận thức xã hội

Giải pháp về cơ chế, chính sách đối với đào tạo tăng tài Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ cần được xây dựng theo hướng đồng bộ, phù hợp với đặc thù tôn giáo và điều kiện thực tiễn của cộng đồng.

4.1.2. Nhóm giải pháp về đổi mới hình thức, nội dung, phát triển đội ngũ giảng sư trong đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ

Nhóm giải pháp về đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng tăng tài Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ cần được triển khai theo hướng vừa kế thừa giá trị truyền thống vừa đổi mới đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.

4.2. Khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer ở Nam Bộ

4.2.1. Khuyến nghị đối với cơ quan quản lý các cấp

Tiếp tục cụ thể hoá Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư, để Chỉ thị đi vào cuộc sống của sư sãi và đồng bào Khmer. Các cơ quan, ban ngành, các cấp chính quyền cần tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở địa bàn khu vực Nam Bộ, đây chính là nền tảng vững chắc góp phần thực hiện tốt chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước, hướng các hoạt động của tôn giáo vào khuôn khổ quy định của pháp luật, trong đó có hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng tăng tài của Phật giáo Nam tông Khmer.

4.2.2. Khuyến nghị đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Để nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng tăng tài của Phật giáo Nam tông Khmer, Giáo hội Phật giáo Việt Nam với vai trò đơn vị chủ quản, cần có những chính sách mang tính chiến lược, đồng bộ đối với hoạt động giáo dục của Phật giáo trong đó hết sức lưu ý đến sự phù hợp với đặc thù từng hệ phái, trong đó có Nam tông Khmer.

4.2.3. Khuyến nghị đối với hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, các chùa Phật giáo Nam tông Khmer

Hoàn thiện bộ máy tổ chức của các đơn vị đào tạo, đặc biệt là Học viện Phật giáo Nam tông Khmer; Cần hoàn thiện hệ thống chương trình đào tạo; Đổi mới nhận thức mục tiêu đào tạo trong xu thế hội nhập; Đổi mới hình thức, tăng cường hiệu quả công tác tuyển sinh tại các cơ sở đào tạo; Mở rộng liên kết, tăng cường công tác đối ngoại, nghiên cứu khoa học; Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng tăng tài; Đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp, nội dung giảng dạy; Nâng cao chất lượng của đội ngũ quản lý, giảng sư tại các cơ sở đào tạo của Phật giáo Nam tông Khmer; Số hóa tư liệu, hình thành thư viện số đáp ứng nhu cầu đào tạo trong thời đại số:

Tiểu kết chương 4

Đối với đồng bào dân tộc Khmer Nam bộ, Phật giáo đã du nhập từ lâu đời và trở thành tôn giáo truyền thống của cộng đồng. Chính vì thế xây dựng cơ sở đào tạo đội ngũ trí thức, sư sãi, cán bộ dân tộc Khmer trong bối cảnh vùng đồng bào dân tộc Khmer còn gặp khó khăn về

nhiều mặt là vấn đề có tính chiến lược trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc dựa trên nguyên tắc của chính sách dân tộc là "bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển". việc đào tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc Khmer và Phật giáo Nam tông Khmer cũng được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Cho hình thành các trường phổ thông dân tộc nội trú, dự bị đại học, có chính sách cử tuyển dành riêng cho con em đồng bào dân tộc Khmer; Trường Bổ túc văn hóa Pali Trung cấp Nam bộ dành riêng cho sư sãi Khmer… Tuy vậy, trong thực tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với thanh niên Khmer, khi lớn lên nhiều người phải xuất gia đi tu theo phong tục nên việc học hành tại các trường phổ thông rất khó. Đây chính là trở ngại lớn cho việc đào tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc Khmer nếu chỉ theo hệ giáo dục đào tạo của nhà nước mà không gắn với tôn giáo hoặc ngược lại học đạo mà khồng gắn với đời. Nó thể hiện rõ tính đặc thù đối với vùng đồng bào dân tộc Khmer trong việc kết hợp hài hòa giữa đạo và đời, giữa giáo dục đào tạo theo hệ thống giáo dục quốc dân và hệ thống giáo dục của tôn giáo. Xuất phát từ thực tiễn của công tác đào tạo nguồn nhân lực cho vùng dân tộc Khmer có tính đặc thù như vậy, nên cần phải có hình thức đào tạo tăng tài và nguồn nhân lực cho phù hợp với Phật giáo Nam tông và đồng bào dân tộc Khmer Nam bộ.

Để thực hiện điều này, đòi hỏi phải có các giải pháp đồng bộ, hữu hiệu, căn cơ hơn; nhất là giải quyết đúng đắn vấn đề nhận thức đối với dân tộc Khmer và Phật giáo Nam tông. Xác định đúng mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo để đề xuất các giải pháp phù hợp cho việc đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng cho yêu cầu phát triển vùng này.

KẾT LUẬN

Giáo dục Phật giáo là nhiệm vụ xuyên suốt trong tiến trình lịch sử du nhập, phát triển và thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, từ thực tiễn cho thấy hệ thống giáo dục và đào tạo Tăng Ni Phật giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã từng bước hoàn thiện và phát triển về mọi mặt với nhiều cấp bậc đào tạo khác nhau nhằm hướng đến nhiều mục tiêu khác nhau. Trong đó, mục tiêu quan trọng nhất là giáo dục các thế hệ Tăng Ni có đủ đức tài, trí tuệ để kế thừa, bảo tồn, duy trì và phát triển mạng mạch của Phật giáo, đóng góp vào sự phát triển chung của quốc gia, dân tộc. Đội ngũ Tăng tài trong Phật giáo Nam tông Khmer hiện nay ngày một hạn chế về số lượng và chất lượng, do đó cần có lực lượng sư sãi được đào tạo bài bản và mang tính kế thừa. Chính vì vậy, nhu cầu đào tạo tăng tài của Phật giáo Nam tông Khmer là nhu cầu thực tế. Không chỉ đào tạo Tăng tài, truyền trì mạng mạch của Như Lai, tiếp nối hoằng dương chánh pháp lợi lạc quần sanh; mặt khác, tạo động lực thúc đẩy phát triển Phật giáo Nam tông Khmer trong ngôi nhà chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, và cuối cùng còn thể hiện sự đoàn kết gắn bó trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần đào tạo nguồn nhân lực của cộng đồng người dân tộc Khmer cả nước. Bởi vì, trong cộng đồng người Khmer, mối quan hệ tôn giáo và dân tộc hết sức chặt chẽ với nhau, không thể tách rời. Trong thời kỳ đất nước hội nhập sâu vào đời sống quốc tế, cùng với sự phát triển chung của Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Nam tông Khmer ngày càng phát triển. Do đó, việc nâng cao hiệu quả giáo dục Phật giáo và đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong đồng bào dân tộc Khmer để phục vụ hoạt động Phật sự của Phật giáo Nam tông Khmer, cũng như của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và đất nước trở thành một nhu cầu vừa có tính bức thiết, vừa mang tính chiến lược hiện nay.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, giáo dục và đào tạo tăng tài của Phật giáo Nam tông Khmer đã có sự biến chuyển mạnh mẽ cả về hình thức và chất lượng. Về hình thức là sự hoàn thiện các cấp đào tạo, các hình thức đào tạo, bồi dưỡng; về chất lượng và nguồn nhân lực, nội dung đào tạo

ngày càng được nâng cao,… Các kết quả đó đóng góp thiết thực vào sự phát triển của Phật giáo Nam tông Khmer, của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển của đồng bào Khmer Nam Bộ. Tuy nhiên nhìn chung, đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer Nam Bộ còn nhiều khó khăn thử thách cả về mặt khách quan và chủ quan.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào dân tộc Khmer hiện nay cần thực hiện đồng bộ nhiều nhóm giải pháp hướng đến tập trung giải quyết các vấn đề:

Về quan điểm, chính sách: Hướng đến giải quyết những vấn đề còn tồn đọng, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa nói chung của đồng bào Khmer Nam Bộ, tạo điều kiện thuận lợi trong đó có tính đến yếu tố đặc thù của đào tạo và bồi dưỡng tăng tài của Phật giáo Nam tông Khmer hiện nay để thúc đẩy hoạt động này trong đồng bào Khmer Nam Bộ.

Về định hướng đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Định hướng xuyên suốt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tôn trọng và phát huy bản sắc các truyền thống, tông phái Phật giáo trong mái nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Phật giáo Nam tông Khmer là một bộ phận không thể tách rời của Phật giáo Việt Nam, có vai trò đặc biệt trong đời sống văn hóa – tinh thần của đồng bào Khmer Nam Bộ. Đào tạo, bồi dưỡng tăng tài trong đồng bào Khmer Nam Bộ không chỉ có ý nghĩa với riêng Phật giáo Nam tông Khmer mà cũng chính là thực hiện mục tiêu chung của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hiện nay đã có Phân ban Giáo dục Phật giáo Nam tông Khmer trong hệ thống giáo dục Phật giáo Việt Nam, do đó Phân ban này cần có kế hoạch định hướng phát triển giáo dục Phật giáo Nam tông Khmer trước mắt và lâu dài thích hợp để Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương có cơ sở quan tâm và tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn nữa trong việc phát triển nền giáo dục Phật giáo Nam tông Khmer.

Về thực tiễn hệ thống giáo dục của Phật giáo Nam tông Khmer: Các cơ sở đào tạo cần từng bước khắc phục những yếu tố khó khăn cốt lõi: đảm bảo, duy trì nguồn đào tạo thường xuyên, ổn định; nghiên cứu chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thích hợp cho việc điều hành và quản lý giáo dục, đào

tạo thích ứng với nhu cầu phát triển xã hội; hình thức và nội dung đào tạo cần tính đến yếu tố phù hợp với tính đặc trưng, tính chất riêng biệt của hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer; đổi mới về phương pháp giảng dạy trên cơ sở phát huy truyền thống giáo dục nhà chùa kết hợp phương pháp giáo dục hiện đại của hệ thống học đường, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy ở các trường cơ sở giáo dục Phật học Nam tông Khmer là điều tất yếu…

Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam, với những quyết tâm đổi mới trong giáo dục, đào tạo của hệ phái Phật giáo Nam tông Khmer trong thời gian tới hoạt động giáo dục, đào tạo tăng tài của đồng bào Khmer Nam Bộ chắc chắn sẽ có nhiều kết quả tốt.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đào Như (2023), "Những vấn đề đặt ra và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện Phật giáo Nam tông Khmer", *Công tác tôn giáo* (197+ 198), tr.20- 24.
2. Đào Như, Nguyễn Văn Thanh (2024), "Tổng quan về Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại thành phố Cần Thơ, Việt Nam", *Tạp chí Tri thức xã hội và nhân văn*, № 10, 2024 tr. 257-261, Mátxcơva, DOI 10.34823/SGZ.2024.10.52058, ISSN 0869-8120.
3. Đào Như (2024), "Vai trò của Phật giáo Nam tông (Theravada) trong đời sống của người Khmer trên lãnh thổ Việt Nam", *Tạp chí Xã hội học*, № 10, 2024 tr. 209-213, Mátxcơva, ISSN 1812-9226
4. Đào Như (2025), "Chức năng giáo dục của ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer", *Nghiên cứu Triết học* (28), tr.87 -94.
5. Đào Như (2025), "Ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer trong đời sống cộng đồng Khmer Nam Bộ", *Truyền thống và phát triển* (10), tr.26-29.